

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 42/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 13 – 03 - 2023

V/v “Tranh chấp ly hôn, con chung”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B – TỈNH ĐỒNG NAI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Chánh – Cán bộ hưu trí.

Bà Thiều Thị Phi Loan – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. B: Ông Phạm Huy Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 03 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B - tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 144/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023, về việc “Tranh chấp ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Vũ Xuân T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 59A/87, khu phố 12, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 81/20/17 (số cũ 105/2A), khu phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn ông Vũ Xuân T trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Anh tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã được Ủy ban nhân dân phường Hồ Nai, thành phố B cấp giấy chứng nhận kết hôn số 236/2012 ngày 24/9/2012. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau này thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống. Bên cạnh đó quan điểm sống của hai vợ chồng bất đồng, vì vậy thường xuyên cãi vã, không tôn trọng lẫn nhau, hiện cả hai đã sống ly thân. Nay ông xác định không còn tình cảm nên xin được ly hôn với bà Anh.

Về con chung: Có 02 con chung tên Vũ Ngọc Thảo Uyên, sinh ngày 24/5/2013 và Vũ Đức Thiên, sinh ngày 03/01/2016. Ly hôn, ông đề nghị giao hai

con chung cho bà Anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn bà Nguyễn Ngọc A có đơn xin xét xử vắng mặt. Tuy nhiên tại bản tự khai ngày 15 tháng 02 năm 2023 bà Anh trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà đồng ý với phần trình bày của ông T về quan hệ hôn nhân. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên bà đồng ý ly hôn với ông T.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Vũ Ngọc Thảo Uyên, sinh ngày 24/5/2013 và Vũ Đức Thiên, sinh ngày 03/01/2016. Ly hôn, bà đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung. Yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Vũ Xuân T. Ông Vũ Xuân T được ly hôn với bà Nguyễn Ngọc A; Về con chung: Giao hai con chung tên Vũ Ngọc Thảo Uyên, sinh ngày 24/5/2013 và Vũ Đức Thiên, sinh ngày 03/01/2016 cho bà Anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông T phải cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng); Về tài sản chung: Tự thỏa thuận; Về nợ chung: không có; Về án phí: Ông T phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Nguyễn Ngọc A hiện cư trú tại phường Tân Hòa, thành phố B, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP B theo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Vũ Xuân T và bị đơn bà Nguyễn Ngọc A đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ theo qui định tại các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành đưa vụ án xét xử vắng mặt ông T và bà Anh.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Xuân T và bà Nguyễn Ngọc A xây dựng gia đình với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hồ Nai, thành phố B trên cơ sở cả hai tự nguyện nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, tuy nhiên tại bản tự khai ngày 15/02/2023 bà Anh cũng thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do

bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, hiện cả hai đã sống ly thân. Nay bà nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên đồng ý ly hôn với ông T để trả tự do cho nhau.

Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông T và bà Anh là có thật, được cả hai thừa nhận, đã xảy ra trong khoảng thời gian dài, hiện cả hai không thể tìm được tiếng nói chung, đã sống ly thân nên có tạo điều kiện về thời gian cho cả hai hàn gắn, đoàn tụ cũng không đạt kết quả.

Do vậy, căn cứ theo qui định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông T, giải quyết cho ông T được ly hôn với bà Anh.

[4] Về con chung: Có 02 con chung tên Vũ Ngọc Thảo Uyên, sinh ngày 24/5/2013 và Vũ Đức Thiên, sinh ngày 03/01/2016. Ly hôn, bà Anh đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Ông T cũng đồng ý với đề nghị của bà Anh nên Tòa án án ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bên.

[5] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Ông T phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 203, Điều 220, Điều 227, 228, Điều 238, Điều 266, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, 11, 56, Điều 85, Điều 89, Điều 91, Điều 92 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Vũ Xuân T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Xuân T được ly hôn với bà Nguyễn Ngọc A.

2. Về con chung: Giao hai con chung tên Vũ Ngọc Thảo Uyên, sinh ngày 24/5/2013 và Vũ Đức Thiên, sinh ngày 03/01/2016 cho bà Anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông T phải cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi hai con chung tròn 18 tuổi, có khả năng lao động.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không T toán số tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải T toán cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Khoản 2, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ông T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về án phí HNGĐ-ST: Ông Vũ Xuân T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0005967 ngày 12/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. B. Sau khi khấu trừ ông T còn phải nộp thêm 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Ông T và bà Anh được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận

- Toà án tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. B;
- THADS TP. B;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu VP – HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Chánh Thiều Thị Phi Loan

Trần Thị Thúy

Nơi nhận

- Toà án tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. B;
- THADS TP. B;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu VP – HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- Toà án tỉnh Đồng Nai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND TP. B;
- THADS TP. B;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu VP – HS.

Trần Thị Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- Toà án tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. B;
- THADS TP. B;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu VP – HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thúy

Hội thẩm nhân dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- Tòa án tỉnh Đồng Nai

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKS TP B
- Các đương sự
- Thi hành án
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP

Nguyễn Thị Quyên